

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày 13-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh, ông Lê Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Th**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991, tại tỉnh Bến Tre; Nơi ĐKKTT: ấp Hòa Ph, xã Vĩnh H, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: A11/282H, ấp 1, xã Tân Nh, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn Ph (Sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị Th (Sinh năm 1964); Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Thanh Th (Sinh năm 1990, chưa đăng ký kết hôn) và 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày từ 01/01/2021 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 01/01/2021 Công an xã Tân Nh, huyện B tiến hành kiểm tra Lê Văn Th đang đứng trước nhà trọ số A11/282H ấp 1, xã Tân Nh, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra Cơ quan công an phát hiện thu giữ trong túi quần bên trái phía sau mà Lê Văn Th đang mặc có 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu và Lê Văn Th khai nhận là ma túy tổng hợp (loại hàng đá), mục đích cất giữ để sử dụng. Do đó, Công an xã Tân Nh tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th, thu giữ vật chứng, lập hồ sơ ban đầu. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ kết luận giám định số 360/KLGD-H ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu giữ của Lê Văn Th được giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,21gam (không phẩy hai một gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Th khai nhận bản thân là người nghiện ma túy đá từ đầu năm 2018. Do hết ma túy để sử dụng nên khoảng 11 giờ ngày 01/01/2021, Lê Văn Th sử dụng số điện thoại số 0902401044 để gọi cho người tên Q (không rõ lai lịch, sử dụng điện thoại số 0989397780) hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực cầu Bà Tri thuộc xã Vĩnh L, huyện B. Sau khi mua được 01 gói ma túy đá, trên đường về Lê Văn Th lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc thì bị Cơ quan Công an kiểm tra và bắt quả tang như đã nêu trên. Ngoài ra, Lê Văn Th còn khai nhận trước khi bị bắt đã mua ma túy đá của Q được 03 lần với giá từ 150.000 đồng đến 900.000 đồng để sử dụng tại nhiều phòng cho thuê khác nhau ở khu vực xã Tân Kiên, xã Tân Nh, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với việc Lê Văn Th khai nhận đã tàng trữ ma túy nhiều lần để sử dụng, quá trình điều tra chỉ có lời khai của bị can, không thu được vật chứng, chứng cứ khác nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Lê Văn Th theo tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

Đối với người tên Q đã bán ma túy cho Lê Văn Th, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung từ 5 triệu đến 10 triệu đồng. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Th khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ngày 01/01/2021 tại trước nhà trọ số A11/282H ấp 1, xã Tân Nh, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cơ quan công an kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Lê Văn Th có hành vi cất giấu 01 gói ma túy tổng hợp (loại hàng đá) nhằm mục đích để sử dụng. Căn cứ kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh thì số ma túy bị thu giữ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,21gam (không phẩy hai một gam), loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ pháp luật cấm tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có ma túy sử dụng và nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định các Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, có ông ngoại là người có công với đất nước (Liệt sĩ Nguyễn Văn Nghi) nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án thu giữ gồm:

[5.1] 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, sau giám định có khối lượng 0,21 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (sau giám định là 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 155/2021, có chữ ký ghi tên Lê Văn Th và hình dấu công an xã Tân Nh). Xét thấy các vật chứng này là vật cấm tàng trữ, lưu hành có liên quan đến tội phạm nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen IMEI352876108601821 thu giữ của bị cáo Lê Văn Th. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã sử dụng điện thoại này liên lạc với Quân khi thực hiện hành vi phạm tội, có liên quan tội phạm nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2021.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, sau giám định có khối lượng 0,21 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (sau giám định là 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 155/2021, có chữ ký ghi tên Lê Văn Th và hình dấu công an xã Tân Nh).

+ Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen IMEI352876108601821.

(Các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2021 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí: bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an H. B;
- VKSND H. B;
- THA dân sự H.B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Dũng